

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/DS-ST
Ngày 24 - 5 - 2021.
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín
dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ GIANG, TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đình Thi

2. Bà Nguyễn Khánh Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị My Huyền.

Ngày 24 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 100/2020/TLST- DSTC, ngày 29 tháng 10 năm 2020 về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/QĐXXST-DSTC ngày 19 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/QDST-DSTC ngày 05/5/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP B- Chi nhánh Hà Giang; địa chỉ: Tổ 13, phường N, TP H, tỉnh Hà Giang; ĐD theo ủy quyền: Ông Hoàng Đức N - Phó Giám đốc

2. *Bị đơn:* Ông Triệu Văn K; địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang.

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Hoàng Thị H; địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/10/2020 và quá trình giải quyết, nguyên đơn Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Hà Giang (sau đây viết tắt ngân hàng B - Chi nhánh Hà Giang) trình bày: Ngày 13/6/2017 ngân hàng B - Chi nhánh Hà Giang và ông Triệu Văn K đã ký kết hợp đồng tín dụng số 2402017606/TDH/2016. Theo nội dung của hợp đồng ngân hàng B - Chi nhánh Hà Giang đồng ý cho ông K vay số

tiền 185.000.000,đ (Một trăm tám mươi lăm triệu đồng), mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng trong 3 tháng đầu tiên là 12%/năm, từ tháng thứ 4 trở đi áp dụng lãi suất cho vay được điều chỉnh theo định kỳ quy định của Ngân hàng; thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày 14/6/2017 đến ngày 14/6/2022; mục đích vay đầu tư mua sắm thiết bị dùng sinh hoạt gia đình, loại cho vay không có bảo đảm. Tại thời điểm vay tiền ông K đang công tác tại UBND xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang, ông K có ủy quyền cho UBND xã T chuyển tiền lương và các khoản thu nhập theo lương vào tài khoản của cán bộ mở tại ngân hàng B - Chi nhánh Hà Giang để trả nợ cho ngân hàng, đồng thời bà Hoàng Thị Hình là vợ ông Kinh cùng ký cam kết đồng trách nhiệm trả nợ cho khoản vay nêu trên của ông K. Quá trình thực hiện hợp đồng ông K đã vi phạm về nghĩa vụ trả nợ và để phát sinh nợ quá hạn, vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết với ngân hàng từ tháng 5/2019. Cụ thể ông K đã nghỉ việc, nhưng không thực hiện việc tất toán khoản nợ, ngân hàng B đã nhiều lần yêu cầu ông K đến giải quyết nhưng ông K trốn tránh không hợp tác, sau đó ông K đã bỏ đi khỏi nơi cư trú, bà H không chịu hợp tác cùng ngân hàng để trả khoản nợ chưa thanh toán. Tính đến ngày 17/9/2020 ông K còn nợ số tiền gốc là 115.987.962, lãi quá hạn là 16.483.109đ; nợ lãi phạt lãi là 1.252.129đ; lãi phạt gốc là: 6.423.915; tổng số gốc + lãi là 140.147.115đ.

* Bị đơn ông Triệu Văn K: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập ông K đến Tòa án để giải quyết vụ án theo địa chỉ do nguyên đơn cung cấp nhưng qua xác minh, nơi cư trú chính quyền xã T, công an xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang cung cấp hiện nay ông K đã đi khỏi địa phương từ lâu, địa phương không xác định được năm nào, bà Hình đã đi khỏi nơi cư trú từ tháng 02/2021. Khi đi khỏi nơi cư trú ông K bà H không thông báo về việc thay đổi nơi cư trú, không báo tạm vắng nên chính quyền địa phương nơi ông K bà H đăng ký hộ khẩu trú không biết hiện nay ông K bà H đang cư trú ở đâu.

Tòa án nhân dân thành phố H đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự và tiến hành giải quyết, xét xử theo quy định chung.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án buộc ông K và bà H hoàn trả số tiền nợ tính đến ngày xét xử 24/5/2021, nợ gốc: 115.987.962 đ; lãi phát sinh quá hạn là 21.878.962đ; lãi phạt: 2.584.152đ; lãi phạt gốc là 14.650.511đ. Tổng số nợ là 155.101.130đ.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Giang:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Xác minh thu thập chứng cứ đầy đủ, thông báo cho Viện Kiểm sát về việc Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử, ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn, cấp tổng đạt văn bản tố tụng đúng quy định.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa HĐXX, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng pháp luật, thủ tục bắt đầu phiên tòa được Thẩm phán thực hiện đúng quy định tại Điều 239 BLTTDS.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng, các tài liệu do đương sự cung cấp phù hợp với quy định của pháp luật, đúng quy định tại Điều 70, Điều 71- BLTTDS. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, 72, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thực hiện đúng quy định tại Điều 73 - BLTTDS.

- Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, điểm g khoản 1 Điều 40, Điều 144, 147, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 280, 282, 288, 357, 463, 466 Bộ luật dân sự; Điều 90, 91 và 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326 quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Kinh và bà Hinh phải trả số tiền nợ là 155.101.130đ; trong đó nợ gốc: là 115.987.962; nợ lãi phát sinh quá hạn là 21.878.505đ; lãi phạt là: 2.584.152đ; lãi phạt gốc: 14.650.511đ và lãi phát sinh kể từ ngày 25/5/2021 đến khi ông Kinh bà Hinh trả hết nợ gốc.

Về án phí: Buộc ông K bà H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp cho ngân hàng BĐ Liên Việt theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Ngân hàng TMCP B -Chi nhánh Hà Giang; địa chỉ: Tổ 13, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang, có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với ông Triệu Văn K và bà Hoàng Thị H; địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40 Bộ Luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

[2]. Bị đơn ông Triệu Văn K, đã bỏ đi khỏi nơi cư trú, không có mặt tại địa chỉ do nguyên đơn cung cấp. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Bà Hoàng Thị H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt ông K bà H theo quy định của pháp luật.

[3]. Về quan hệ tranh chấp: Ngân hàng B - Chi nhánh Hà Giang cho ông K vay số tiền 185.000.000,đ (*Một trăm tám mươi lăm triệu đồng*), mục đích vay đầu tư mua sắm thiết bị dùng sinh hoạt gia đình. Như vậy, xác định tranh chấp là hợp đồng tín dụng và là tranh chấp dân sự, được quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS năm 2015; căn cứ vào Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 280, 288, 290, 357 BLDS năm 2015.

[4]. Về nội dung: Ngày 13/6/2017 Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Hà Giang và ông K đã thỏa thuận và ký kết hợp đồng tín dụng số 2402017606/TDH/2017, ngân hàng B - Chi nhánh Hà Giang, đồng ý cho ông K vay số tiền 185.000.000,đ (*Một trăm tám mươi lăm triệu đồng*), mức lãi suất tại thời điểm ký kết là 12%/năm, phương thức áp dụng lãi suất cho vay là lãi suất được điều chỉnh theo định kỳ quy định của ngân hàng; thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày bên vay nhận nợ lần đầu tiên (ngày ký khế ước nhận nợ 14/6/2017 đến hết ngày 13/6/2022), mục đích vay đầu tư mua sắm thiết bị dùng sinh hoạt gia đình; hình thức vay không có bảo đảm bằng tài sản. Ông K có ủy quyền cho UBND xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang nơi ông K công tác tại thời điểm vay nợ, giữ lại thu nhập lương và các khoản thu nhập theo lương tương ứng với nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng B và bà H vợ ông K cùng ký cam kết đồng trách nhiệm trả nợ cho khoản vay của ông K.

[5]. Quá trình thực hiện hợp đồng ông K, bà H đã vi phạm cam kết về việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ với ngân hàng và để phát sinh nợ quá hạn. Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông K, bà H trả nợ và thực hiện nhiều biện pháp để xử lý, thu hồi nợ nhưng ông K, bà H không hợp tác và đã bỏ đi khỏi nơi cư trú. Ngày 06/10/2020 ngân hàng Bưu điện L thông báo thu hồi toàn bộ khoản vay trước thời hạn số tiền gốc là 115.987.962đ; lãi quá hạn là 16.483.109đ; lãi phạt lãi là 1.252.129đ; lãi phạt gốc quá hạn là 6.423.9915đ. Tổng số nợ gốc + lãi là 140.147.115đ.

[6]. Xét yêu cầu của ngân hàng B - Chi nhánh Hà Giang đề nghị ông K, bà H phải có trách nhiệm liên đới trả số tiền nợ gốc và lãi suất chưa thanh toán theo hợp đồng tín dụng đã ký kết là có cơ sở, bởi lẽ: Sau khi ký kết Hợp đồng tín dụng số 2402017606/TDH/2016 ngày 13/6/2017, ông Kinh đã vay được tiền nhưng không trả nợ theo thỏa thuận để phát sinh nợ quá hạn trả cả gốc và lãi từ tháng 02/2019, vi phạm nội dung thỏa thuận tại Điều 4 của HĐ tín dụng. Khi vay tiền bà H là vợ ông K đã cùng ký cam kết đồng trách nhiệm trả nợ với ông K cho khoản vay tại ngân hàng, quá trình giải quyết vụ án bà H thừa nhận bà có được ký cam kết đồng trách nhiệm trả nợ và xác nhận khoản vay của ông Kinh tại ngân hàng B - Chi nhánh Hà Giang là khoản vay chung của vợ chồng. Nay do ông K và bà H đã đi khỏi nơi cư trú, trước khi thay đổi địa chỉ nơi cư trú không thông báo cho chính quyền địa phương nơi đang cư trú và ngân hàng B, biết về việc thay đổi địa chỉ nơi cư trú, cố tình giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng B căn cứ vào Điều 7 của HĐ tín dụng đòi nợ trước thời hạn đối với ông K bà H là phù hợp nên chấp nhận. Do vậy, Căn cứ vào Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 280, 288, 290, 357 BLDS năm 2015, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng B - Chi nhánh Hà Giang buộc ông K và bà H phải có trách nhiệm liên đới mỗi người trả 1/2 số nợ cho ngân hàng B tính đến ngày xét xử 24/5/2021 cụ thể số dư nợ gốc: là 115.987.962; dự thu: 21.878.205đ; dự thu phạt gốc: 14.650.511đ; dự thu phạt lãi: 2.584.152đ. Tổng số gốc + lãi là 155.101.130đ. trong đó phần của ông K phải trả là 77.550.565đ, phần của bà H phải trả là 77.550.565đ và lãi phát sinh tương ứng kể từ ngày 25/5/2021 đến khi ông K bà H trả hết nợ gốc.

[6]. Bị đơn ông K, bà H vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, nên không đưa ra được quan điểm, yêu cầu của mình.

[7]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 BLTTDS; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án; ý b mục 1.3 phần II danh mục án phí, lệ phí Tòa án. Buộc ông Kinh, bà Hình phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 280, 288, 290, Điều 357 - Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm g khoản 1 Điều 40; khoản 3 Điều 144; Khoản 1 Điều 147; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; ý b mục 1.3 phần II danh mục án phí, lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Hà Giang về việc yêu cầu ông Triệu Văn K trả số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng số 2402017606/TDH/2016 ngày 13/6/2017.

Xử: Buộc ông Triệu Văn K và bà Hoàng Thị H phải có trách nhiệm liên đới mỗi người trả 1/2 số nợ cho Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Hà Giang, cụ thể số tiền nợ gốc + lãi là 155.101.130đ (Một trăm năm mươi lăm triệu một trăm linh một nghìn một trăm ba mươi đồng); trong đó phần của ông K phải trả là 77.550.565đ, phần của bà H phải trả là 77.550.565đ và lãi phát sinh tương ứng kể từ ngày 25/5/2021 đến khi ông K bà H trả hết nợ gốc.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Về án phí:

- Ông Triệu Văn K và bà Hoàng Thị H mỗi người phải chịu 3.877.528đ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

- Trả lại cho Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Hà Giang số tiền tạm ứng án phí 3,504.000 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Giang theo biên lai số 0002337 ngày 29/10/2020 (do ông Nguyễn Thanh B nộp).

Án xử công khai sơ thẩm báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có QLNVLQ vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự: Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. H;
- Các đương sự;
- C.C THADS TP. H;
- Lưu HS;
- Lưu bộ phận.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Lê Thị Thanh Bình